

Số: 1228/GPMT

Thành phố Lai Châu, ngày 05 tháng 5 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu tại văn bản số 52/CV-XNLC ngày 17/4/2025 của Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở: Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu – Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Bắc, địa chỉ tại: Tổ 23 phường Đông Phong, thành phố Lai Châu được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu.

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường Trường Chinh, Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: 00020 do Phòng

Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Lai Châu cấp ngày 21/04/2020.

Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lai Châu được thành lập từ ngày 01/05/2020 theo Quyết định số 708/QĐ-EVNNPC ngày 31/03/2020 của Công ty Điện lực miền Bắc - đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lai Châu có trụ sở chính tại thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; có quy chế/quy định tổ chức và hoạt động, được sử dụng con dấu và tài khoản riêng để giao dịch và thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân quyền của Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Tư vấn, thiết kế hệ thống điện; thí nghiệm, kiểm định thiết bị điện; xây lắp, sửa chữa và bảo trì thiết bị điện...

- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật điện như thí nghiệm, kiểm tra, bảo trì hệ thống điện để đảm bảo vận hành ổn định và an toàn.

- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp thiết bị và cơ sở hạ tầng điện nhằm tối ưu hóa hiệu suất hoạt động.

- Tư vấn, thiết kế, cung cấp dịch vụ kỹ thuật giúp các đơn vị sử dụng điện đúng tiêu chuẩn, giảm thiểu sự cố và tổn thất điện năng

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Vị trí của khu đất xây dựng cơ sở như sau:

- + Phía Bắc giáp: Đồi chè.

- + Phía Nam giáp: Đường Trường Chinh.

- + Phía Đông giáp: Kho vật tư thiết bị - gara ô tô Điện lực Lai Châu và Phân xưởng Thí nghiệm đo lường.

- + Phía Tây giáp: Công ty CP quản lý xây dựng cầu đường.

- Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Lai Châu thuộc danh mục dự án nhóm C được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, dự án thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 11 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội. Căn cứ mục số 02 mục II Phụ lục V của Phụ lục Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 cơ sở thuộc dự án nhóm III ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường.

- Các hạng mục công trình:

- + Nhà điều hành: Nhà cấp IV, 01 tầng, 09 gian bố trí 05 phòng làm việc, 1 khu WC nam, nữ. Diện tích xây dựng 243,95m².

- + Nhà các đội sản xuất: Nhà cấp IV, 01 tầng, 09 gian bố trí 06 phòng làm việc. Diện tích xây dựng 250,8m².

- + Nhà xưởng sửa chữa: Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 514,9m². Gồm 01 khu WC nam, nữ; 01 phòng làm việc, 01 kho lưu trữ tạm thời, 01 xưởng sửa chữa.

- + Kho chất thải nguy hại: Nhà cấp IV, xây tường gạch, mái lợp tôn, nền nhà lót bê tông, cửa sắt. diện tích xây dựng 105,7m².

+ Nhà để xe: 02 nhà để xe với diện tích lần lượt là 40,56m² và 80,58m².
+ Kho vật tư: 26,52m².
+ Công trình phụ trợ: Sân đường bê tông, hàng rào, hệ thống thoát nước.
+ Nhằm đáp ứng nhu cầu lưu trữ thực tế và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng, đơn vị đã triển khai thêm 01 hạng mục (Kho hở). Kho được thiết kế để lưu trữ tạm thời các thiết bị có kích thước lớn, không chịu ảnh hưởng bởi thời tiết, chờ bàn giao cho khách hàng. Vị trí kho được bố trí phía sau khu vực Nhà các đội sản xuất và được che phủ bằng bạt để bảo vệ vật tư.

- Quy trình hoạt động:

+ Tiếp nhận và đánh giá tình trạng: Nhận yêu cầu sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc, thiết bị từ khách hàng hoặc bộ phận vận hành; tiến hành kiểm tra tổng quan để xác định vấn đề và đề xuất phương án sửa chữa/bảo dưỡng; kiểm tra ngoại quan (*Kiểm tra tổng thể bên ngoài để phát hiện các hư hỏng cơ học, rò rỉ dầu, vết nứt, ...*); thử nghiệm điện; phân tích, đánh giá chất lượng dầu; lập biên bản tiếp nhận, ghi rõ tình trạng ban đầu của thiết bị, các phụ kiện đi kèm và các yêu cầu của khách hàng.

+ Tiến hành sửa chữa.

+ Nghiệm thu và bàn giao: Tiến hành kiểm tra và thử nghiệm thiết bị sau khi sửa chữa để đảm bảo hoạt động bình thường. Kiểm tra các thông số kỹ thuật, chức năng, và độ an toàn của thiết bị (*Nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, tiến hành kiểm tra lại và sửa chữa bổ sung; nếu thiết bị đạt yêu cầu, tiến hành bàn giao cho khách hàng*). Lập biên bản bàn giao, ghi rõ tình trạng thiết bị sau khi sửa chữa, các linh kiện đã thay thế và các thông tin liên quan; hướng dẫn khách hàng về cách sử dụng và bảo quản thiết bị. Bàn giao thiết bị và lưu hồ sơ sửa chữa.

Đối với vật tư, thiết bị thu hồi không có giá trị sử dụng sau quá trình sửa chữa, bảo dưỡng (*Có chứa chất thải nguy hại như dầu cách điện hỏng, gioăng cao su chịu dầu các loại, hạt chống ẩm, giấy bìa cách điện, sứ cao áp cũ hỏng...*), cơ sở sẽ tiến hành lập biên bản bàn giao cho khách hàng. Trong trường hợp khách hàng không nhận, cơ sở sẽ ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định hiện hành.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu - Công ty Dịch vụ Điện lực Miền Bắc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Quản lý các loại chất thải phát sinh theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quy trình quản lý chất thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 05 tháng 5 năm 2025 đến ngày 05 tháng 5 năm 2035).

Điều 4. Giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu;
- UBND phường Đông Phong;
- Trang Thông tin điện tử TP Lai Châu;
- Lưu: VT, NNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đỗ Văn Xiêng

Phụ lục
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT ngày tháng 4 năm 2025
của Ủy ban Nhân dân thành phố Lai Châu)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh

STT	Loại thất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng trung bình (kg/năm)
1	Cặn sơn, sơn và véc ni (loại có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác trong nguyên liệu sản xuất) thải	Rắn	08 01 01	10
2	Mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất) thải	Rắn	08 02 01	5
3	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	Rắn	08 02 04	15
4	Bê tông, gạch, ngói, tấm ốp và gốm sứ thải (hỗn hợp hay phân lập) có các thành phần nguy hại	Rắn	11 01 01	1.000
5	Các thiết bị, linh kiện điện tử hoặc thiết bị, bộ phận có linh kiện điện tử khác với các loại trên (trừ bản mạch đã loại bỏ các linh kiện là CTNH)	Rắn	15 02 14	20
6	Ắc quy chì thải	Rắn	16 06 01	5
7	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	5
8	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	100

9	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH)	Rắn	16 01 13	8.000
10	Dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải	Lỏng	17 03 04	5.000
11	Dầu thải từ thiết bị tách dầu/nước	Lỏng	17 05 04	10
12	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn gốc khoáng thải không cơ clo	Lỏng	17 02 02	50
13	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	15.000
14	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải	Rắn	18 01 02	6.000
15	Máy biến thế và tụ điện thải có PCB	Rắn	19 02 01	10
16	Chất thải lẫn dầu	Rắn	19 07 01	50
17	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại hữu cơ	Rắn	19 12 02	200
Tổng				35.480

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải từ hoạt động văn phòng: Giấy viết, hộp giấy, bìa carton, nhựa thải (chai nước giặt, chai nước lọc, cốc nhựa...), kim loại thải (lon nước giải khát, kẹp giấy, gim bấm...).

- Chất thải từ hoạt động vận chuyển vật tư thiết bị: Gỗ pallet, thùng nhựa từ vận chuyển hàng hóa, dây buộc hàng, băng keo, túi nilon...

Khối lượng chất thải rắn thông thường có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố như quy mô, loại hình hoạt động của xí nghiệp, tần suất vận chuyển vật tư thiết bị. Tuy nhiên, trên thực tế lượng chất thải phát sinh là không đáng kể.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân. Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình 1 ngày khoảng 3-5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Các loại chất thải khác nhau được phân loại tại nguồn và lưu chứa tại các thùng chứa ở khu vực riêng biệt. Cụ thể:

- *Khu vực lưu trữ tạm thời:* Lưu trữ các vật tư, thiết bị dính dầu phát sinh trong quá trình sửa chữa, bảo trì thiết bị điện trước khi được vận chuyển đến kho CTNH, bao gồm:

+ Bể chứa chất thải lẫn dầu (19 07 01): Bể chứa được xây bằng bê tông có diện tích $3,5m^3$ kích thước $LxBxH=(4,85 \times 1,8 \times 0,4)m$, có thành cao bao quanh, tạo không gian khép kín. Mặt trên bể để hở, thuận tiện cho việc đưa chất thải vào và quan sát mức dầu hoặc vật liệu bên trong. Đáy bể được thiết kế dốc nhẹ về phía hố thu gom để dầu thải.

+ Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (18 02 01): 01 thùng phuy kim loại với dung tích 200L chứa giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm dầu....; 01 thùng phuy kim loại với dung tích 200L chứa Gioăng cao su nhiễm dầu; Số thùng sẽ tăng thêm khi phát sinh thêm khối lượng chất thải nguy hại.

+ Thùng cát ứng phó sự cố: 01 thùng với dung tích 200L, chất liệu kim loại, có khả năng chịu lực tốt.

- *Bể thu gom dầu thải xưởng sửa chữa:* Dầu thải, dầu do tráng rửa từ quá trình sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện được thu gom bằng đường ống PVC và dẫn vào bể thu gom dầu thải. Diện tích bể $4,7m^3$ kích thước $LxBxH=(2,1 \times 1,5 \times 1,5)m$, được xây bằng bê tông cốt thép, có gờ chống tràn nước mưa và nắp đáy kim loại hạn chế xâm nhập nước, bụi bẩn. Bên trong bể đặt một téc chứa 1200L, giúp tách biệt dầu thải với không gian xung quanh, ngăn ngừa rò rỉ và thuận tiện cho việc thu gom. Sau khi thu gom, dầu thải được vận chuyển về kho CTNH để xử lý theo quy định.

- *Kho CTNH:* Diện tích $105,7m^2$ kích thước $LxB=(15,1 \times 7)m$. Kết cấu kho chứa các loại CTNH tuân thủ theo Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Nhà cấp IV, 01 gian, kho kín, nền bê tông xi măng cách đất, tường gạch kín. Kho chứa được thiết kế rãnh hở có bề rộng 5cm, đầu nối với hố thu gom dưới sàn có kích thước $40 \times 40 \times 40$ cm, để ứng phó sự cố rò rỉ CTNH dạng lỏng. Kho chứa lắp đặt đầy đủ biển tên, biển cảnh báo CTNH, biển cấm lửa, được trang bị vật tư, thiết bị phòng và ứng phó sự cố như: cát, xẻng, bình cứu hỏa.

+ Dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải (17 03 04): Được lưu chứa tại các thùng chứa CTNH chuyên dụng, có nắp đáy, chịu được tác động cơ học và

hóa chất, đảm bảo chất thải nguy hại không rò rỉ, phát tán ra môi trường. Cơ sở bố trí hơn 80 thùng phuy có dung tích 200L, 01 téc chứa dung tích 5000L, 01 téc chứa dung tích 2000L, 02 téc chứa dung tích 1.200L. Số thùng sau này sẽ tăng thêm khi phát sinh thêm khối lượng chất thải nguy hại.

+ Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (18 02 01): Bố trí 01 thùng phuy kim loại với dung tích 200L. Số thùng sẽ tăng thêm khi phát sinh thêm khối lượng chất thải nguy hại.

+ Khay chứa chất thải lẫn dầu (19 07 01): Khay chứa được làm từ vật liệu kim loại chắc chắn, có độ bền cao, được thiết kế để thu gom và chứa các loại chất thải có lẫn dầu, tránh rơi vãi ra ngoài, bảo vệ sàn nhà và môi trường.

+ Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải (16 01 06): 01 thùng với dung tích 200L, chất liệu kim loại, có khả năng chịu lực tốt.

+ Cặn sơn, sơn và véc ni (loại có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác trong nguyên liệu sản xuất) thải (08 01 01): 01 thùng với dung tích 200L, chất liệu kim loại, có khả năng chịu lực tốt.

+ Thùng cát ứng phó sự cố: 01 thùng với dung tích 200L, chất liệu kim loại, có khả năng chịu lực tốt.

Hàng năm, cơ sở ký kết hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xử lý chất thải nguy hại để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải được thu gom và phân loại tại nguồn bao gồm các loại chất thải có thể tái chế (giấy, bìa carton, nhựa, kim loại, gỗ...) và chất thải không thể tái chế (túi nilon, vỏ bánh kẹo, bao bì cứng...), bố trí 4 thùng đựng rác 45L bằng nhựa có nắp đậy, mỗi thùng có dán nhãn.

+ Đối với chất thải có thể tái chế được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Chất thải không thể tái chế: Thực hiện thu gom rác thải hàng ngày và đưa vào thùng chứa rác công cộng.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Rác sinh hoạt được thu gom hàng ngày, đổ rác tại vị trí quy định của địa phương.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Lai Châu phải thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Khoản 1, Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường 2020; tự chịu trách nhiệm về việc phân định, phân loại, xác định lượng chất thải nguy hại phải khai báo và quản lý; thực hiện nghiêm việc

chuyển giao chất thải nguy hại cho các đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định để xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.